TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2490/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm Quy P**
Địa chỉ: Huỳnh Đình Hai, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Trần Thị Thanh T**
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2014, ông Phạm Quy P và bà Trần Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014 cấp ngày 13/02/2014. Sau khi kết hôn, ông P và bà T chung sống hạnh phúc được 3 năm. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông P, bà T có một con chung tên Phạm Trần Q, sinh ngày 25/6/2014. Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Trần Q, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Quy P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Quy P và bà Trần Thị Thanh T phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Quy P và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Trần Q, sinh ngày 25/6/2014, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Quy P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Quy P và bà Trần Thị Thanh T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0017478 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long